

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 12/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Huế

Thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 12/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh việc thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, UBND thành phố Huế ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố Huế, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn thành phố.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, góp phần giảm nghèo bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện phải bảo đảm thống nhất, đồng bộ, gắn với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Xác định rõ trách nhiệm của từng sở, ngành, địa phương; bảo đảm phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong quá trình thực hiện.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới.

- Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX.

- Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Quyết định số 1657/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 12/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh việc thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Các quy định pháp luật có liên quan.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thu hẹp dần khoảng cách phát triển giữa các vùng, các dân tộc; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; bảo đảm quốc phòng, an ninh, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số hằng năm theo chỉ tiêu thành phố giao.

- 100% xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có đường giao thông đến trung tâm xã được cứng hóa phù hợp điều kiện thực tế.

- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và nước sinh hoạt hợp vệ sinh tiếp tục được nâng cao.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa; tăng tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số học THPT và đào tạo nghề.

- Tăng cường đào tạo, quy hoạch, sử dụng cán bộ là người dân tộc thiểu số trong hệ thống chính trị.

IV. NHIỆM VỤ CHUNG CỦA CÁC SỞ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

1. Tiếp tục quán triệt sâu sắc đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc; trọng tâm là Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12 tháng 3 năm 2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới; Kết luận số 65-KL/TW ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX; Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021–2030, tầm

nhìn đến năm 2045; Quyết định số 1657/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 12/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh việc thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc, thể chế hóa những quan điểm của Đảng về công tác dân tộc thành cơ chế, chính sách cụ thể. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách dân tộc.

3. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chính sách, chương trình, dự án ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Chủ động huy động, lồng ghép các nguồn lực để thực hiện các chính sách, chương trình, dự án trên địa bàn, nhất là vùng đặc biệt khó khăn.

4. Tập trung nguồn lực và có chính sách phù hợp đối với các địa bàn đặc biệt khó khăn, vùng biên giới; gắn phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường sinh thái, quản lý, sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên, giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội, góp phần củng cố khối đại đoàn kết các dân tộc và phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

5. Xây dựng kế hoạch chi tiết cho từng năm và có giải pháp cụ thể để hoàn thành các nhóm nhiệm vụ, phân đầu đạt và vượt các chỉ tiêu đã đề ra; thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo hằng năm, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chiến lược công tác dân tộc.

V. NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA CÁC SỞ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

1. Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tăng cường kiểm tra việc thực hiện cơ chế, chính sách ưu đãi trong việc đào tạo, quy hoạch, tuyển dụng, sử dụng cán bộ là người dân tộc thiểu số, nhất là đối với cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số rất ít người và các dân tộc hiện có ít cán bộ; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách ưu đãi phù hợp với thực tiễn.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo hằng năm kết quả thực hiện Chiến lược công tác dân tộc; Tham mưu theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn địa phương tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 - 2030; ưu tiên tập trung nguồn lực để thực hiện hiệu quả các chính sách dân tộc, giải quyết các vấn đề cấp thiết như: đất ở, nhà ở, đất sản xuất, điện, nước sinh

hoạt và hạ tầng xã hội thiết yếu để ổn định cuộc sống của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, đề án, chính sách theo kết luận của Bộ, ngành, thành phố.

2. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan trình cấp có thẩm quyền bố trí ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để hỗ trợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định hiện hành.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, hướng dẫn, thẩm định các dự án/phương án bố trí dân cư các địa phương trình UBND thành phố phê duyệt. Chỉ đạo, hướng dẫn phát triển kinh tế gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân theo nhiệm vụ đã được phê duyệt trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026- 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030; trong đó ưu tiên đối tượng hộ nghèo, người dân tộc thiểu số tại các xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn và thôn, bản đặc biệt khó khăn.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao dân trí vùng dân tộc thiểu số và miền núi; nghiên cứu phương án nâng cấp, mở rộng quy mô các trường THPT ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và khu vực xã biên giới để tạo điều kiện học tập thuận lợi, thúc đẩy phát triển toàn diện và nâng cao tỷ lệ học sinh sau tốt nghiệp THCS tiếp tục theo học cấp THPT tại địa bàn. Tổ chức triển khai hiệu quả Đề án Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao người dân tộc thiểu số trong một số ngành, lĩnh vực trọng điểm giai đoạn 2026-2035, định hướng đến năm 2045.

5. Sở Y tế: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan rà soát, nghiên cứu thực hiện chính sách đào tạo nguồn nhân lực y tế cho vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn (nếu có); quan tâm đầu tư xây dựng, cải tạo cơ sở vật chất và cung cấp trang thiết bị cho các cơ sở y tế tuyến xã tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

6. Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan rà soát, nghiên cứu, đề xuất thực hiện (nếu có) cơ chế, chính sách đặc thù nhằm ưu tiên đầu tư, hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số và các giá trị văn hóa có nguy cơ mai một. Đồng thời, tổ chức bảo tồn, phát triển không gian văn hóa, làng văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch bền vững; ưu tiên phát triển du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng có sự tham gia và hưởng lợi của đồng bào dân tộc thiểu số.

7. Sở Công thương: Chỉ đạo, đôn đốc các địa phương và cơ quan liên quan

tập trung đầu tư phát triển hệ thống điện cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phấn đấu đến năm 2030, 100% số hộ dân được sử dụng điện ổn định.

8. Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tập trung nguồn lực phát triển hệ thống đường giao thông nông thôn, cầu dân sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho người nghèo, ưu tiên cho đối tượng là hộ dân tộc thiểu số.

9. Công an thành phố: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tăng cường các biện pháp giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; kiên quyết đấu tranh với các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo để chống phá sự nghiệp phát triển đất nước; xóa bỏ tệ nạn ma túy và các tệ nạn xã hội khác ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

10. Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, an ninh gắn với phát triển kinh tế - xã hội; giúp dân giảm nghèo bền vững, chú trọng đầu tư xây dựng các Khu kinh tế quốc phòng; đảm bảo quốc phòng, an ninh ở khu vực biên giới, giữ vững độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia, nhất là các địa bàn chiến lược, trọng điểm, khu vực biên giới, hải đảo.

11. Sở Ngoại vụ: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tăng cường quan hệ chính trị tốt đẹp, tin cậy với các nước, nhất là các nước láng giềng, các tổ chức quốc tế, từ đó tiếp tục vận động các nước, các đối tác tiếp tục hỗ trợ thành phố Huế triển khai các dự án liên quan đến dân tộc thiểu số; phối hợp thông tin cho các đối tác về các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc; phối hợp thúc đẩy hợp tác song phương và đa phương trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phục vụ công tác dân tộc.

12. Ủy ban nhân dân các xã vùng đồng bào DTTS&MN: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực và địa bàn phụ trách; đẩy mạnh thực hiện các chính sách nhằm thúc đẩy địa phương phát triển bền vững.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành.
- Nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia.
- Nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ: là cơ quan đầu mối tham mưu UBND thành phố theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; chủ trì tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện

của các sở, ngành và địa phương liên quan; định kỳ tham mưu UBND thành phố báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Các sở, ngành thành phố: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện; tăng cường lồng ghép các chương trình, dự án, huy động các nguồn lực hợp pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện công tác dân tộc và chính sách dân tộc trên địa bàn thành phố

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội: Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện các chủ trương, chính sách về công tác dân tộc; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên địa bàn thành phố.

4. UBND các xã vùng đồng bào DTTS: Xây dựng kế hoạch triển khai phù hợp và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương; chủ động rà soát các nhiệm vụ, chỉ tiêu phù hợp với tình hình thực tế; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền.

VIII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Các sở, ban, ngành, địa phương định kỳ trước ngày 15 tháng 11 hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nội vụ (qua Ban Dân tộc - Tôn giáo) để tổng hợp, tham mưu UBND thành phố báo cáo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 12/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh việc thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Huế; đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- UBMTTQ Việt Nam thành phố;
- Các Sở, ngành và đoàn thể thành phố;
- UBND các xã, phường vùng đồng bào DTTS&MN;
- VP: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, XH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Mạnh